TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST
Ngày: 29-08-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Yến Ngọc

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn
2. Ông Võ Minh Thiện

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Trần Minh Luân– Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai*- tỉnh Bạc Liêu: Bà Nguyễn Mộng Đẹp–Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST- KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX - DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**.**
Địa chỉ: T, số A đường T, phường L, quận H, Tp Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T –Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật T1 – Chức vụ : Giám đốc chi nhánh N2 hang TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam tỉnh B.
Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh T2-chức vụ: Cán bộ phòng KHDN
(Theo Quyết định ủy quyền số 654/QĐBIDV.BL ngày 07/6/2022)
Bị đơn: Công ty TNHH X
Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T3 – Chức vụ: Giám Đốc Công ty TNHH X.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1.Bà Cao Bích T4 , sinh năm 1988
2.Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1982
Cùng địa chỉ: Số F đường số C khu dân cư A, ấp E, xã P, huyện B, TP HCM.
3. Ông Danh Ánh T5, sinh năm 1983
4. Bà Nguyễn Thị Kiều T6, sinh năm 1984
Cùng địa chỉ: F khu A, đường C, khu dân cư T, phường G, TP B, tỉnh Bạc Liêu

5. Công ty TNHH X

Người đại diện: Bà Cao Bích T4, sinh năm 1982 Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Địa chỉ: Số B, T, phường D, quận H, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH X , Công ty TNHH X, ông T3 và bà T4: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1954 – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH X

(ông T2 có mặt, ông N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T5, bà K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng) và lời trình bày của ông Lê Minh T2:

Ngày 14/10/2019 Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B(gọi tắt là ngân hàng) và công ty TNHH X (gọi tắt là công ty X) có ký hợp đồng tín dụng số 152/2019/11218164/HĐTD với số tiền vay 20.000.000.000đ; Thời hạn 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh chế biến, buôn bán, xuất nhập khẩu thuỷ hải sản; Lãi suất trong hạn: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi suất thay đổi từng thời kỳ theo thông báo của ngân hàng; Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 21/5/2019 Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B và công ty TNHH X có ký hợp đồng tín dụng số 58/2019/11218164/HĐTD với số tiền vay 2.771.600.000đ; Thời hạn 60 tháng; Mục đích vay: Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh; Lãi suất trong hạn: 12.5%/năm, điều chỉnh 6 tháng /lần vào ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 07 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh; Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm cho khoản vay trên Công ty X và bên thứ 3 bảo lãnh đã ký Hợp đồng thế chấp :

- Theo hợp đồng 05/2020/112118164/HĐBĐ ngày 13/01/2020, tài sản đảm bảo: hầm Đông gió, chủ sở hữu: Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 133/2019/112118164/HĐBĐ ngày 21/5/2019, tài sản đảm bảo: Hệ thống lạnh NH3 trung tâm, Máy nén M, 02 tủ đông tiếp xúc, Trạm biến áp 1250KVA, chủ sở hữu: Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 184/2019/112118164/HĐBĐ ngày 24/6/2019, tài sản đảm bảo: Cối đá vẩy: Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 106/2018/112118164/HĐBĐ ngày 13/8/2018, tài sản đảm bảo: Hệ thống bang chuyền IQF: Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 110/2018/112118164/HĐBĐ ngày 02/8/2018, tài sản đảm bảo: Băng truyền cấp đông Belt lưới loại xoắn; tủ cấp đông tiếp súc (03tủ); máy nén lạnh hiệu Mitshubishi (02 bộ); Băng truyền hấp chủ sở hữu Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 27/2019/112118164/HĐBĐ ngày 25/01/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 945263 do sở TNMT tỉnh B cấp ngày 24/01/2019 do ông Danh Ánh T5- bà Nguyễn Thị Kiều T6 đứng tên (thửa số 811 tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với diện tích 73m^2).

- Theo hợp đồng 154/2019/112118164/HĐBĐ ngày 04/6/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất

số CD 411597 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 26/8/2016 thửa đất số 969 tờ bản đồ số 03 có diện tích 268,9m^2, địa chỉ số F đường số C, khu dân cư A, ấp E, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thanh T3 và bà Cao Bích T4 đứng tên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty X đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu công ty trả nợ. Nay ngân hàng yêu cầu công ty X có có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 29/08/2023 là 31.000.386.718đồng (nợ gốc 22.306.860.000đồng; nợ lãi 8.693.526.718đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/08/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ông Huỳnh Văn N là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X , Công ty TNHH X (gọi tắt là Công ty X), ông T3 và bà T4 trình bày: Công ty X thừa nhận có vay tiền và số nợ vốn và theo lãi ngân hàng yêu cầu. Thống nhất tài sản thế chấp như lời trình bày của đại diện ngân hàng. Công ty X có nguyện vọng trả nợ, do công ty chuẩn bị hoạt động lại. Nếu không trả đúng hạn thì Công ty X, Công ty X, ông T3 và bà T4 đều đồng ý chấp nhận để ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với ông Dương Ánh T7 và bà Nguyễn Thị Kiều T6 là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong trong vụ án: Sau khi thụ lý hồ sơ thì Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản cho ông T7 và bà T6 theo quy định pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng những người có tên nêu trên không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện ông Lê Minh T2) đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH X, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà cao B1 (đại diện ông Nguyễn Văn N1) đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Danh Ánh T5, bà Nguyễn Thị Kiều T6 không có mặt theo giấy triệu tập Tòa án là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ L. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc kiện đòi Công ty TNHH X trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH X có có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 29/08/2023 là 31.000.386.718đồng (nợ gốc 22.306.860.000đ; nợ lãi 8.693.526.718đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/08/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp:

- Theo hợp đồng 05/2020/112118164/HĐBĐ ngày 13/01/2020, tài sản đảm bảo: hầm Đông gió của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 133/2019/112118164/HĐBĐ ngày 21/5/2019, tài sản đảm bảo: Hệ thống lạnh NH3 trung tâm, Máy nén M, 02 tủ đông tiếp xúc, Trạm biến áp 1250KVA của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 184/2020/112118164/HĐBĐ ngày 24/6/2019, tài sản đảm bảo: Cối đá vẩy của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 106/2018/112118164/HĐBĐ ngày 13/8/2018, tài sản đảm bảo: Hệ thống bang chuyền IQF của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 110/2018/112118164/HĐBĐ ngày 02/8/2018, tài sản đảm bảo: Băng truyền cấp đông BeLt lưới loại xoắn; tủ cấp đông tiếp súc (03tủ); máy nén lạnh hiệu Mitshubishi (02 bộ); Băng truyền hấp của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 27/2019/112118164/HĐBĐ ngày 25/01/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 945263 do sở TNMT tỉnh B cấp ngày 24/01/2019 do ông Danh Ánh T5- bà Nguyễn Thị Kiều T6 đứng tên (thửa số 811 tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với diện tích 73m^2).

- Theo hợp đồng 154/2019/112118164/HĐBĐ ngày 04/6/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 411597 do sở TNMT thành phố H cấp ngày 26/8/2016 thửa đất số 969 tờ bản đồ số 03 với diện tích 268,9m^2, đất tọa lạc tại số F đường số C, khu dân cư A, ấp E xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thanh T3 và bà Cao Bích T4 đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]Về tố tụng: Ông Lê Minh T2 có mặt, ông Huỳnh Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Danh Ánh T5 và bà Nguyễn Thị Kiều T6 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông N, ông T5 và bà T6.

[2] Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ mà đương sự cung cấp trong hồ sơ cũng như tính thực tế khách quan. Hội đồng xét xử nhận định: Ngân hàng là đương sự có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ tín dụng mà bị đơn đã ký kết với Ngân hàng; các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là hợp pháp và có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những chứng cứ hợp pháp. Công ty X đã vay số tiền vốn của ngân hàng (do ông Nguyễn Thanh T3 là người đại diện theo pháp luật của công ty K1 vay) , đến hạn trả vốn và lãi nhưng Công ty X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng với ngân hàng. Vì vậy, Hội

đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng đối với Công ty TNHH X là có cơ sở nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH X có có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 29/08/2023 là 31.000.386.718đồng (nợ gốc 22.306.860.000đ; nợ lãi 8.693.526.718đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/08/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp:

- Theo hợp đồng 05/2020/112118164/HĐBĐ ngày 13/01/2020, tài sản đảm bảo: hầm Đông gió, chủ sở hữu: Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 133/2019/112118164/HĐBĐ ngày 21/5/2019, tài sản đảm bảo: Hệ thống lạnh NH3 trung tâm, Máy nén M, 02 tủ đông tiếp xúc, Trạm biến áp 1250KVA, chủ sở hữu: Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 184/2020/112118164/HĐBĐ ngày 24/6/2019, tài sản đảm bảo: Cối đá vẩy của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 106/2018/112118164/HĐBĐ ngày 13/8/2018, tài sản đảm bảo: Hệ thống bang chuyền IQF của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 110/2018/112118164/HĐBĐ ngày 02/8/2018, tài sản đảm bảo: Băng truyền cấp đông BeLt lưới loại xoắn; tủ cấp đông tiếp súc (03tủ); máy nén lạnh hiệu Mitshubishi (02 bộ); Băng truyền hấp của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 27/2019/112118164/HĐBĐ ngày 25/01/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 945263 do sở TNMT tỉnh B cấp ngày 24/01/2019 do ông Danh Ánh T5 và bà Nguyễn Thị Kiều T6 đứng tên (thửa số 811 tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với diện tích 73m^2).

- Theo hợp đồng 154/2019/112118164/HĐBĐ ngày 04/6/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 411597 do sở TNMT thành phố H cấp ngày 26/8/2016 thửa đất số 969 tờ bản đồ số 03 với diện tích 268,9m^2 , đất tọa lạc tại số F đường số C, khu dân cư A, ấp E xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thanh T3 và bà Cao Bích T4 đứng tên.

[3]Các vấn đề khác:

Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, do đó bị đơn là Công ty TNHH X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật về án phí kinh doanh thương mại đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ.

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 măm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với Công ty TNHH X. Buộc Công ty TNHH X có có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 29/08/2023 là 31.000.386.718đồng (nợ gốc 22.306.860.000đ; nợ lãi 8.693.526.718đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/08/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp:

- Theo hợp đồng 05/2020/112118164/HĐBĐ ngày 13/01/2020, tài sản đảm bảo: hầm Đông gió của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 133/2019/112118164/HĐBĐ ngày 21/5/2019, tài sản đảm bảo: Hệ thống lạnh NH3 trung tâm, Máy nén M, 02 tủ đông tiếp xúc, Trạm biến áp 1250KVA của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 184/2020/112118164/HĐBĐ ngày 24/6/2019, tài sản đảm bảo: Cối đá vẩy của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 106/2018/112118164/HĐBĐ ngày 13/8/2018, tài sản đảm bảo: Hệ thống bang chuyền IQF của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 110/2018/112118164/HĐBĐ ngày 02/8/2018, tài sản đảm bảo: Băng truyền cấp đông BeLt lưới loại xoắn; tủ cấp đông tiếp súc (03tủ); máy nén lạnh hiệu Mitshubishi (02 bộ); Băng truyền hấp của Công ty TNHH X.

- Theo hợp đồng 27/2019/112118164/HĐBĐ ngày 25/01/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 945263 do sở TNMT tỉnh B cấp ngày 24/01/2019 do ông Danh Ánh T5 và bà Nguyễn Thị Kiều T6 đứng tên (thửa số 811 tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với diện tích 73m^2).

- Theo hợp đồng 154/2019/112118164/HĐBĐ ngày 04/6/2019, tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 411597 do sở TNMT thành phố H cấp ngày 26/8/2016 thửa đất số 969 tờ bản đồ số 03 với diện tích 268,9m^2 , đất tọa lạc tại số F đường số C, khu dân cư A, ấp E xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thanh T3 và bà Cao Bích T4 đứng tên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí khác:

- Buộc Công ty TNHH X phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là 139.000.000đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

- Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 344.476.000đồng theo biên lai thu số 0004437 ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Yến Ngọc

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai
- Lưu hồ sơ.